

*Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia  
Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012-2015**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 4548/QĐ-UBQG50 ngày 20/11/2012 của Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm phê duyệt 04 đề án thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1202/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012-2015 như sau:

1. Dự án số 1: Thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS.

a) Mục tiêu chung:

60% người dân trong độ tuổi 15 đến 49 hiểu biết đúng về dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS và phản đối những quan niệm sai lầm về lây nhiễm HIV/AIDS.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 90% các cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS của các địa phương và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương được tập huấn về truyền thông phòng, chống HIV/AIDS hoặc về quản lý chương trình truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

- 90% cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương, địa phương thực hiện tổ chức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS theo hướng dẫn của Bộ Thông tin - Truyền thông và Bộ Y tế.

- 90% đơn vị, địa phương tổ chức ít nhất một mô hình, hoạt động truyền thông và triển khai Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS, các sự kiện phòng, chống HIV/AIDS khác.

- 90% doanh nghiệp (nhỏ và vừa trở lên) có tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

c) Tổng kinh phí của dự án giai đoạn 2012-2015 là 857 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 333 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 213 tỷ đồng.

- Viện trợ quốc tế: 66 tỷ đồng.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 245 tỷ đồng.

2. Dự án số 2: Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

a) Mục tiêu chung:

- Thiết lập hệ thống giám sát dịch HIV có khả năng dự báo xu hướng dịch HIV/AIDS ở từng địa phương cũng như toàn quốc.

- Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy xuống dưới 15%, nhóm người bán dâm dưới 5% và nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới dưới 10%.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 100% tỉnh/thành phố thực hiện đủ báo cáo định kỳ và đảm bảo chất lượng số liệu về tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm nguy cơ cao, nhóm đại diện cho cộng đồng.

- 50% đối tượng có hành vi nguy cơ cao và 4% dân số trưởng thành được xét nghiệm HIV và biết được kết quả xét nghiệm của họ.

- 90% người nghiện chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch.

- 90% người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục với khách hàng.

- Số người nghiện ma túy được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đạt 80.000 người vào năm 2015.

c) Tổng kinh phí của dự án giai đoạn 2012-2015 là 1.730 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 357 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương: 221 tỷ đồng.
- Viện trợ quốc tế: 1.152 tỷ đồng.

3. Dự án số 3: Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

a) Mục tiêu chung:

- 70% người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV.
- Giảm tỷ lệ nhiễm HIV của trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV xuống dưới 5%.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 70% người lớn và 95% trẻ em nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị bằng thuốc ARV được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV; 100% cán bộ bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp được tiếp cận điều trị dự phòng bằng thuốc ARV; 80% người nhiễm HIV mắc Lao được điều trị đồng thời Lao và ARV.

- 80% người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục duy trì điều trị sau 12 tháng điều trị bằng thuốc ARV phác đồ bậc 1.

- 70% phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV và 80% số phụ nữ mang thai được tư vấn chấp thuận làm xét nghiệm HIV; 90% phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị ARV; 80% mẹ nhiễm HIV và con của họ được tiếp tục chăm sóc, can thiệp phù hợp sau sinh.

c) Tổng kinh phí của dự án giai đoạn 2012-2015 là 1.740 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 410 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương: 546 tỷ đồng.
- Viện trợ quốc tế: 784 tỷ đồng.

4. Dự án số 4: Tăng cường năng lực các Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS.

a) Mục tiêu chung:

Nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 100% Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh, thành phố được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- 100% Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS được đầu tư đủ các trang thiết bị thiết yếu theo danh mục quy định của Bộ Y tế.

c) Tổng kinh phí đầu tư phát triển do Trung ương hỗ trợ cấp cho các tỉnh/thành phố thực hiện trong giai đoạn 2012-2015 là 670 tỷ đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Cục Phòng chống HIV/ AIDS có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, các Bộ/Ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt và vượt các mục tiêu của Dự án. Các cơ quan quản lý, thực hiện dự án ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm:

1. Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS để xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí để thực hiện hoạt động các dự án gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS tổng hợp.

2. Triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao.

3. Sử dụng kinh phí của các dự án đúng mục đích, có hiệu quả; thanh toán, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

4. Ngoài nguồn kinh phí được giao, huy động các nguồn lực khác theo luật định để bổ sung thực hiện hoạt động của các dự án. Báo cáo kết quả huy động kinh phí (nếu có) gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc dự án) và báo cáo đột xuất gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Ông/ Bà: Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Sở y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Các Bộ, ngành thành viên của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (để phối hợp);
- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh/TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC, AIDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**